

Số: 27 /2020/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 09 tháng 12 năm 2020

· NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và quy chuẩn kỹ thuật
địa phương trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

SỞ TƯ PHÁP BẾN TRE	
ĐẾN	Số: <u>8570</u>
	Ngày: <u>22.12.20</u>
	Chuyển:
	Số và ký hiệu HS:

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật;

Thực hiện Quyết định số 815/QĐ-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật;

Xét Tờ trình số 5814/TTr-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc xin ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Đối tượng áp dụng:

Nghị quyết này áp dụng đối với các sở, ngành, địa phương, các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan theo quy định của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

Điều 2: Mức chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Bến Tre

1. Chi công lao động thuê ngoài đối với cán bộ, chuyên gia trực tiếp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương (nếu có):

- Mức chi 20.000.000 đồng/01 tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật không cần phải khảo sát, khảo nghiệm (khoán chi đến sản phẩm cuối cùng).

- Mức chi 40.000.000 đồng/01 tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật phải khảo sát, khảo nghiệm (khoán chi đến sản phẩm cuối cùng).

2. Chi lập dự án tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương được cấp thẩm quyền phê duyệt (khoán chi đến sản phẩm cuối cùng): 1.500.000 đồng/dự án.

3. Chi xây dựng thuyết minh dự thảo tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn địa phương, tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn địa phương; Chi cho công tác nghiên cứu, đánh giá thực trạng, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật, xây dựng báo cáo phân tích kết quả điều tra, khảo sát, khảo nghiệm, thử nghiệm phục vụ cho việc xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn địa phương.

Áp dụng mức chi theo quy định tại Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

4. Chi thuê chuyên gia trong nước: căn cứ quy mô, yêu cầu công việc, dự toán được phân bổ thực hiện tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn địa phương, cơ quan chủ trì xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn địa phương thoả thuận với chuyên gia với mức tiền thuê không quá quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng thời gian sử dụng vốn nhà nước. Tổng dự toán thuê chuyên gia trong nước không quá 30% tổng dự toán kinh phí của dự án xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn địa phương.

5. Chi thuê chuyên gia nước ngoài: trong trường hợp phát sinh nhu cầu thuê chuyên gia nước ngoài, đơn vị chủ trì xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn địa phương căn cứ nội dung, yêu cầu công việc thoả thuận với chuyên gia mức tiền thuê, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia. Tổng dự toán thuê chuyên gia nước ngoài

không quá 50% tổng dự toán kinh phí của dự án xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn địa phương.

6. Chi lấy ý kiến nhận xét của thành viên Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia, ban biên soạn hoặc tổ biên soạn xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, của các chuyên gia, nhà khoa học đối với dự thảo tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn địa phương: mức chi 500.000 đồng/thành viên/dự thảo tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn địa phương.

7. Chi mua vật tư, văn phòng phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, tiêu chuẩn, quy trình, tài liệu kỹ thuật, bí quyết công nghệ phục vụ cho việc xây dựng dự thảo tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn địa phương: mức chi thực tế theo khối lượng công việc, chế độ, định mức hiện hành (nếu có).

8. Tổ chức các cuộc họp Ban kỹ thuật, Ban biên soạn hoặc tổ biên soạn tiêu chuẩn cơ sở; tổ chức hội thảo khoa học, hội nghị chuyên đề, tham gia góp ý cho dự thảo tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn địa phương:

a) Tổ chức các cuộc họp Ban kỹ thuật, Ban biên soạn hoặc tổ biên soạn tiêu chuẩn cơ sở:

- Trưởng Ban kỹ thuật, Trưởng Ban biên soạn hoặc Tổ trưởng tổ biên soạn: 150.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên Ban kỹ thuật, Ban biên soạn hoặc tổ biên soạn: 100.000 đồng/người/buổi.

b) Hội thảo khoa học:

- Chủ trì cuộc họp: 500.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/buổi.

c) Hội nghị chuyên đề, tham gia góp ý cho dự thảo:

- Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/buổi.

9. Chi dịch và hiệu đính tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt và dịch tiếng Việt sang tiếng nước ngoài:

Áp dụng mức chi quy định tại Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

10. Chi cho hoạt động khảo sát, điều tra phục vụ công tác xây dựng dự thảo tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn địa phương:

Áp dụng định mức chi quy định tại Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

11. Chi mua mẫu, thử nghiệm, khảo nghiệm trong nước, ngoài nước về các nội dung của dự thảo tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn địa phương:

Tuỳ theo từng lĩnh vực cụ thể thực hiện theo yêu cầu thực tế phát sinh và báo giá tương ứng của nhà cung cấp.

12. Chi công tác phí:

Thực hiện theo Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

13. Một số khoản chi khác khác liên quan trực tiếp đến việc xây dựng dự thảo tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn địa phương:

Thực hiện theo các văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu tương ứng của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các sở, ngành và địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.
2. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân khác.
3. Các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.
3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết này, trường hợp các văn bản dẫn chiếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre, khoá IX, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở: Tài chính, Tư pháp;
- Văn phòng: HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đồng khởi, Đài PT-TH tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh, Trung tâm TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phan Văn Mãi